

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST

Ngày 03-6-2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị L (tên gọi khác là Đoàn Thị L1); đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN: oà, V, Hải Phòng NÔIUI

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24-11-2001 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, thành phố Hải

Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận được thời gian đầu và có 03 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2020 do không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến bất hòa. Từ năm 2020 đến nay chị đã về gia đình chị ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn D có 03 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 08-11-2005, Nguyễn Thị L2, sinh ngày 07-11-2007 và Nguyễn Văn Thành N, sinh ngày 01-11-2011. Cháu H đã thành niên bị bại não từ nhỏ không có khả năng lao động, cần người chăm sóc. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị xin tự giải quyết với anh D.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn D đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng để giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị L nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do. Anh Nguyễn Văn D không khai báo và không đưa ra bất cứ quan điểm nào về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không khai báo, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 08-11-2005, Nguyễn Thị L2, sinh ngày 07-11-2007 và Nguyễn Văn Thành N, sinh ngày 01-11-2011 cho chị Đoàn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Văn Thành N, Nguyễn Thị L2 đủ 18 tuổi, con chung Nguyễn Thị H có khả năng lao động hoặc có sự thay

đôi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L xin tự giải quyết với anh D nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Văn D hiện đang cư trú tại thôn A, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa chị Đoàn Thị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh D vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn D.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 24-11-2001 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận được thời gian đầu và có 03 con chung, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị L xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh D. Quá trình giải quyết vụ án, anh D không có quan điểm về việc chị L xin ly hôn. Qua xác minh thì thấy, vợ chồng chị L và anh D có mâu thuẫn, từ năm 2020 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Đoàn Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Văn D phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn D có 03 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 08-11-2005, Nguyễn Thị L2, sinh ngày 07-11-2007 và Nguyễn Văn Thành N, sinh ngày 01-11-2011. Khi ly hôn, chị L đề nghị Tòa án

giao cả ba con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không có ý kiến gì về con chung. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con của chị L, Hội đồng xét xử nhận định: Chị L có nơi ở và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con, hiện nay con chung Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L2 đang ở với chị L được chị chăm sóc chu đáo, cháu Nguyễn Văn Thành N đang ở cùng bà nội và anh D. Con chung Nguyễn Thị L2, sinh ngày 07-11-2007 và Nguyễn Văn Thành N, sinh ngày 01-11-2011 đều có nguyện vọng xin ở với mẹ, con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 08-11-2005 đã thành niên bị bại não từ nhỏ không có khả năng lao động, đang được hưởng trợ cấp. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cả ba con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 08-11-2005, Nguyễn Thị L2, sinh ngày 07-11-2007 và Nguyễn Văn Thành N, sinh ngày 01-11-2011 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L xin tự giải quyết với anh D nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đoàn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 08-11-2005, Nguyễn Thị L2, sinh ngày 07-11-2007 và Nguyễn Văn Thành N, sinh ngày 01-11-

2011 cho chị Đoàn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con chung Nguyễn Thị H có khả năng lao động được, con chung Nguyễn Thị L2, Nguyễn Văn Thành N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L xin tự giải quyết với anh D nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009602 ngày 01 tháng 3 năm 2025. Chị Đoàn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền